

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : MAI DUC PHI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 - 02 - 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : SQ 16, KHOM 3, PHUONG AN BINH, THANH
(Dia chi tai Viet-Nam) PHU BIEN HOA, TINH DONG NAI, VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN PHUOC CAMP
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN, CHIEF OF S-3, 18TH AIR BORN BN

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): LINK

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NA
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 078379

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien'lac tai VN): SQ 16, KHOM 3, PHUONG
AN BINH, TINH BIEN HOA, TINH DONG NAI.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DAVID DAM NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: David Dam Nguyen DAVID DAM NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 9/6/89

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : MAI DUC PHI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 04 - 02 - 1945
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : SO 16, KHOM 3, PHUONG AN BINH, THANH
(Dia chi tai Viet-Nam) PHU BIEN HOA, TINH DONG NAI, VIETNAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN PHUOC CAMP
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN, CHIEF OF S-3, 18TH AIR BORN.

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): LINK

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): NA
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 078379

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien'lac tai VN): SỐ 16, KHOM 3, PHUONG
AN BINH, TINH BIEN HOA, TINH DONG NAI

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
DAVID DAM NGUYEN

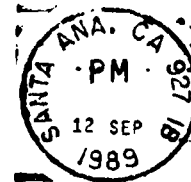
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: David Dam Nguyen DAVID DAM NGUYEN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam) 9/6/89

*DAVID D. NGUYEN



SEP 15 1989 TO :

MS. KHUC MINH THO
HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI
VIET NAM

P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635.